

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực
toàn bộ thuộc lĩnh vực của Tòa án nhân dân tối cao**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực của Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, các Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ky*

- Như Điều 3;
- Đồng chí Chánh án TANDTC (để b/c);
- Các đồng chí Phó Chánh án TANDTC;
- Các thành viên Hội đồng Thẩm phán TANDTC;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Quốc phòng;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu: VT, Vụ PC&QLKH-P1.

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN



Nguyễn Trí Tuệ



**DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ THUỘC LĨNH VỰC
CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **355** /QĐ-TANDTC ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân tối cao)*

STT	Tên văn bản	Lý do hết hiệu lực
A	Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao	
1	Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong Phần chung của Bộ luật Hình sự năm 1999.	Nghị quyết này hướng dẫn quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.
2	Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của các điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 của Bộ luật Hình sự năm 1999.	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết này hướng dẫn quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.- Các điều 278, 279 và 289 BLHS năm 1999 (các điều 353, 364 và 365 của BLHS năm 2015) đã được hướng dẫn thay thế bởi Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ.

3	Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 27/5/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự.	Nghị quyết này hướng dẫn quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.
4	Nghị quyết số 04/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết các vụ án kinh tế.	Nghị quyết này hướng dẫn quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.
5	Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự.	Nghị quyết này hướng dẫn quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.
6	Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự về thời hiệu thi hành bản án, miễn chấp hành hình phạt, giảm thời hạn chấp hành hình phạt.	Nghị quyết này hướng dẫn quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.
7	Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự.	Nghị quyết này hướng dẫn quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.
8	Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bổ sung một số hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 và Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.	Nghị quyết này hướng dẫn quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.



B	Thông tư liên tịch do Tòa án nhân dân tối cao chủ trì soạn thảo	
1	Thông tư liên tịch số 01/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BCA ngày 12/6/2000 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an hướng dẫn thi hành Mục 3 Nghị quyết số 32/1999/QH10 ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Quốc hội và Nghị quyết số 229/2000/NQ-UBTVQH10 ngày 28 tháng 1 năm 2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.	Thông tư liên tịch này hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 32/1999/QH10, Nghị quyết số 229/2000/NQ-UBTVQH10 về việc thi hành của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, các Nghị quyết này và Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.
2	Thông tư liên tịch số 02/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BCA ngày 05/7/2000 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Công an hướng dẫn thi hành Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 1999 và mục 2 Nghị quyết số 32/1999/QH10 ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Quốc hội	Thông tư liên tịch này hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 32/1999/QH10 và Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Nghị quyết này và Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.
3	Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu” của Bộ luật Hình sự năm 1999.	Thông tư liên tịch này hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.
4	Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP-BQP ngày 11/8/2003 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XXIII “Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân” của Bộ luật Hình sự năm 1999.	Thông tư liên tịch này hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.
5	Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 29/02/2008 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.	Thông tư liên tịch này hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.



6	<p>Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 23/7/2013 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi mua bán người; mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em.</p>	<p>- Thông tư liên tịch này hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực.</p> <p>- Nội dung Thông tư liên tịch này đã được hướng dẫn thay thế bởi Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 150 về tội mua bán người và Điều 151 về tội mua bán người dưới 16 tuổi của Bộ luật Hình sự</p>
---	---	--